

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Đình D, sinh năm 1996 tại Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: xóm Vĩnh Phong, xã H Đ, huyện LH, tỉnh HT; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình Aà bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng từ ngày 22-11-2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1998 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn T T, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp Thịnh Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (là mẹ ruột bị hại), có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp Thới Hòa A, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (là cha ruột bị hại).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn T T, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp Thịnh Hưng, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần

Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 3 năm 2021), có mặt.

Bị đơn dân sự: ông Lê Quang T, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 13, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp Thạnh Phú 2, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp 6, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp 6, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2021, Trương Đình D điều khiển xe ô tô biển số 62C-108.52 lưu thông trên đường DC hướng từ đường N10 đến đường N9, khu công nghiệp Bàu Bàng. Khi đến khu vực giao lộ giữa đường DC-N9, D cho xe chuyển hướng vào đường N9 do không chú ý quan sát, chuyển hướng không an toàn nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 65K1 - 482.36 do Nguyễn Tấn Tài điều khiển. H quả va chạm xảy ra Tài chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, làm xe mô tô biển số 65K1 - 482.36 và xe ô tô biển số 62C-108.52 bị hư hỏng. Lực lượng Cảnh sát giao thông qua kiểm tra nhanh nồng độ cồn không phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở của D.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường vụ tai nạn để lại dấu vết, kích thước như sau:

Hiện trường vụ án là một đoạn đường trải nhựa bằng phẳng phần đường xe ô tô và mô tô Đ phân chia bởi bồn hoa rộng 04 mét, phần đường xe mô tô rộng 07 mét, phần đường cho xe ô tô rộng 24 mét và Đ chia thành hai chiều có vạch vàng chia cách, mỗi phần rộng 12 mét Đ chia thành 03 làn xe chạy. Tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Xác định trụ đèn chiếu sáng nằm trong mép lề phải đường N9 hướng đi từ đường D5 đến đường DC làm mốc. Xác định mép lề phải đường DC hướng xe đi từ đường N8 đến đường N10 làm chuẩn. Tất cả dấu vết tại hiện trường Đ đo vào lề chuẩn. Vị trí (đánh số tự nhiên từ 01 - 11) phương tiện, dấu vết ở hiện trường như sau:

Vị trí số 01: vết lốp bánh sau trái ô tô tải biển số 62C - 108.52 sau tai nạn in trên mặt đường DC phần đường xe mô tô hướng từ đường DC vào đường N9 đo từ đầu vết vào lề chuẩn là 12,6 mét đo tiếp đến đầu bồn hoa gần nhất là 7,6 mét chiều dài vết là 14,2 mét cuối vết trùng với mép lề chuẩn.

Vị trí số 02: vết lốp bánh sau phải ô tô tải biển số 62C - 108.52, sau tai nạn in trên mặt đường DC phần đường xe mô tô chuyển hướng từ đường DC vào đường N9 đo từ đầu vết vào lề chuẩn là 6,9 mét, cuối vết vào lề chuẩn là 2,7 mét dài vết là 4 mét; đầu vết lốp bánh sau bên phải đến đầu vết lốp bánh sau trái ô tô là 7,5 mét cuối vết đến cuối vết lốp sau trái ô tô là 03 mét.

Vị trí số 03: Vùng va chạm sau tai nạn đo vào lề chuẩn là 1,9 mét đo đến cuối vết lốp sau phải ô tô là 1 mét.

Vị trí số 04: vết cày xe mô tô biển số 65K1 - 482.36 sau tai nạn in trên mặt đường DC giao với N9 chiều hướng từ đường DC đến đường N9 đo đầu cày vào lề chuẩn là 1,3 mét. Đo tiếp đến vùng va chạm là 0,70 mét.

Vị trí số 05: Xe ô tô tải biển số 62C - 108.52 sau tai nạn đổ trên mặt đường N9 sát mép lề phải hướng xe đi từ đường D5 đến đường DC. Đo từ trục bánh trước phải ra lề chuẩn là 13,30 mét trục bánh sau phải đo ra lề chuẩn là 8,70 mét. Đo từ trục bánh trước phải ra lề chuẩn là 13,80 mét. Đo tiếp vào lề phải đường N9 hướng xe đi từ D5 đến DC là 0,65 mét trục bánh sau trái ra lề chuẩn là 8,6 mét đo lề phải đường N9 là 0,7 mét đo đến cuối phanh bánh sau trái là 8,7 mét.

Vị trí số 06: Xe mô tô biển số 65K1 - 482.36 sau tai nạn ngã nghiêng bên phải nằm dưới gầm đầu xe ô tô biển số 62C - 108.52 trên mặt đường N9. Đầu xe hướng vào lề trái xe mô tô biển số 65K1 - 482.36 xe mô tô đi. Đo từ trục bánh trước ra lề chuẩn là 13,3 mét trục bánh sau ra lề chuẩn là 13,8 mét đo tiếp đến trục trước tránh bánh xe ô tô biển số 62C - 108.52 là 0,8 mét.

Vị trí số 07: Trụ đèn chiếu sáng sau tai nạn đo ra lề chuẩn là 9,2 mét đo đến đầu cày xe mô tô 65K1 - 482.36 là 11,1 mét.

Vị trí số 08: Hướng xe mô tô 65K1 - 482.36 lưu thông hướng từ đường D5 đến đường DC khu công nghiệp Bàu Bàng.

Vị trí số 09: Tâm giao lộ đường DC giao với đường N9 khu công nghiệp Bàu Bàng, sau tai nạn đo đến đầu vết lốp bánh sau trái xe ô tô biển số 62C - 108.52 là 20,4 mét đo đến cuối vết lốp sau phải ô tô biển số 62C - 108.52 là 22,3 mét.

Vị trí số 10: Hướng xe ô tô tải biển số 62C - 108.52 lưu thông hướng từ đường D10 đến đường N9 chuyển hướng rẽ phải vào đường N9.

Vị trí số 11: vết máu nạn nhân sau tai nạn in trên mặt đường N9 kích thước là 1,8 mét đo ra lề chuẩn là 8,2 mét đo đến trục sau phải xe ô tô tải biển số 62C - 108.52 là 1,8 mét.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 65K1 - 482.36; 01 xe ô tô tải biển số 62C - 108.52; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5910470; 01 giấy chứng nhận đăng ký số 019512 và một giấy phép lái xe hạng C của Trương Đình D.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định số 22 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Tấn Tài. Ngày 21 tháng 3 năm 2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương Kết luận

giám định pháp y tử thi số 253/GDPY kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Tấn Tài là do đa chấn thương, dập rách hai phổi, tim, gan, chảy mất máu không hồi phục.

Ngày 25 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng yêu cầu định giá số 97 và 98 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng định giá thiệt hại hư hỏng của xe ô tô biển số 62C-108.52 và xe mô tô biển số 65K1- 482.36. Ngày 28 tháng 4 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng Kết luận số 27 và 28 định giá thiệt hại hư hỏng của xe ô tô biển số 62C- 108.52 là 1.200.000 đồng và thiệt hại hư hỏng của xe mô tô biển số 65K1-482.36 là 11.550.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 62C-108.52 là tài sản hợp pháp của ông Lê Quang T. Ngày 28 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành trao trả 01 xe ô tô biển số 62C-108.52; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5910470; 01 giấy chứng nhận đăng ký số 019512 cho ông Lê Quang T, ông T đã nhận lại đủ những tài sản và giấy tờ trên, về thiệt hại của xe ô tô 62C-108.52 ông T không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 65K1- 482.36 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Phúc H. Ngày 28 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trao trả 01 xe mô tô biển số 65K1- 482.36 cho ông Nguyễn Phúc H. Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 65K1-482.36, bị cáo Trương Đình D đã sửa chữa lại toàn bộ hư hỏng nên ông H không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Đình D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên và làm đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Đình D và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân và lỗi của vụ tai nạn giao thông là do Trương Đình D chuyển hướng xe không chú ý quan sát, không bật đèn tín hiệu rẽ trái, không nhường đường cho người đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn gây tai nạn theo khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Trương Đình D khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập Đ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSNDDB ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Đình D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung

năm 2017, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng đến 28 (hai mươi tám) tháng. Giao trả giấy phép lái xe hạng C mang tên Trương Đình D cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ghi nhận Đ ý kiến tranh luận.

Bị cáo D nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi sai phạm của bị cáo, bị cáo rất ăn năn, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại vì hành vi của bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình D đã khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2021, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số: 62C- 108.52, lưu thông trên đường DC hướng từ đường DC-N9 Khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, khi cho xe chuyển hướng vào đường N9, bị cáo chuyển hướng không quan sát, không bật đèn tín hiệu rẽ trái, không nhường đường cho người đi hướng ngược lại làm xảy ra tai nạn với bị hại Nguyễn Tấn Tài, H quả làm bị hại chết, làm xe ô tô tải biển số 62C - 108.52 thiệt hại 1.200.000 đồng, xe mô tô biển số 65K1-482.36 thiệt hại 11.550.000 đồng. Xét hành vi của bị cáo D đã vi phạm Điều 15 của Luật giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập Đ trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo D biết việc điều khiển xe chuyển hướng không quan sát, không bật đèn tín hiệu rẽ trái, không nhường đường cho xe đi ngược chiều là không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết và thiệt hại về tài sản, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Trong điều kiện đất nước đang phát triển, các phương tiện tham gia giao thông đường bộ ngày càng gia tăng về chủng loại, số lượng và mật độ giao thông. Việc bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế mức thấp nhất các vụ tai nạn giao thông là cần thiết và cấp bách. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo với một bản án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha của bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Đ sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện còn nuôi cha mẹ già nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do đó, bị cáo Đ nhận lại Giấy phép lái xe hạng C số 3101188028780 mang tên Trương Đình D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06 tháng 9 năm 2018.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại là 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà T, ông Đ, bị đơn dân sự ông T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định xe ô tô biển số 62C – 108.52 do bà Nguyễn Thị Thệ đứng tên chủ sở hữu, bà Thệ và ông Huỳnh Văn Tèo (chồng bà Thệ) bán cho ông Lê Quang T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho ông T là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô biển số: 65K1-482.36 do ông Nguyễn Phúc H đứng tên chủ sở hữu ông H cho bị hại Tài mượn làm phương tiện đi lại, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Đình D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Hộ Đô, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người Đ hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người Đ hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người Đ hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Đ nhận lại Giấy phép lái xe hạng C số 3101188028780 mang tên Trương Đình D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 06 tháng 9 năm 2018.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Đình D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Ủy ban nhân dân xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa